

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 11 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 11 năm 2024, như sau:

#### A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 11 năm 2024, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành **10** văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

##### I. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Nghị quyết số 62/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

##### II. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 Ban hành quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 32/2018-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 Quy định mức chi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

5. Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

6. Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

7. Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 Bãi bỏ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

8. Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

9. Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

## **II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH**

Trên cơ sở thông tin do các Sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 10 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 11 năm 2024 như sau:

**1. Nghị quyết số 62/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.**

**1.1. Hiệu lực thi hành:** Nghị quyết số 62/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2024.

### **1.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành**

a) Sự cần thiết ban hành

Một số văn bản QPPL do HĐND tỉnh Lai Châu ban hành đã không còn được áp dụng trên thực tế hoặc đã có văn bản mới của cơ quan Trung ương ban hành làm ảnh hưởng đến nội dung, hiệu lực của văn bản nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật. Về nguyên tắc, hiệu lực của các văn bản này vẫn được xác định ở trạng thái “*còn hiệu lực*”. Do đó, để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ) thì việc ban hành văn bản để bãi bỏ các văn bản này là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

- Việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật đã không còn được áp dụng trên thực tế hoặc không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên nhưng chưa có căn cứ xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

- Việc xây dựng một Nghị quyết để bãi bỏ nhiều Nghị quyết cùng do HĐND tỉnh ban hành nhằm giảm bớt đầu mối cơ quan tham mưu soạn thảo văn bản bãi bỏ, giảm thời gian cho các cơ quan có liên quan trong việc phải thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản QPPL.

### **1.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 62/2024/NQ-HĐND gồm 2 điều.

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ 39 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu sau đây:

1. Nghị quyết số 103/2007/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2007 về Ban hành chính sách hỗ trợ lương thực cho 5 dân tộc đặc biệt khó khăn nhằm bảo vệ và phát triển rừng;

2. Nghị quyết số 105/2007/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2007 về Ban hành Quy định mức thu do các nhà đầu tư nộp ngân sách tỉnh để đầu tư cải tạo, nâng cấp, tu bổ, xây dựng mới cơ sở hạ tầng đối với những dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Lai Châu;

3. Nghị quyết số 140/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 về Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2015, có xét đến năm 2020;

4. Nghị quyết số 141/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 về Thông qua Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020;

5. Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2010 về Thông qua Đề án đào tạo Bác sỹ, Dược sỹ đại học, Bác sỹ chuyên khoa I, chuyên khoa II, Thạc sỹ; Dược sỹ chuyên khoa 1, chuyên khoa II, Thạc sỹ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2010 - 2020;

6. Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2011 về Thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020;

7. Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2011 về Thông qua Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011-2020”;

8. Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 về Ban hành chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

9. Nghị quyết số 35/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 về Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 - 2020;

10. Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 về Thông qua Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

11. Nghị quyết số 51/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2012 về Thông qua Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu đến năm 2020;

12. Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 về thông qua giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

13. Nghị quyết số 124/2015/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2015 về Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

14. Nghị quyết số 131/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 về Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

15. Nghị quyết số 136/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020;

16. Nghị quyết số 139/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 về Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

17. Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 về Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020;

18. Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 về Thông qua Đề án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020;

19. Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 về Thông qua Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2016 - 2020;

20. Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 về Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021;

21. Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 về Thông qua Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở giai đoạn 2016-2020;

22. Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 về Thông qua Đề án về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020;

23. Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2016 về Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới giai đoạn 2016-2020;

24. Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2016 về Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư các công trình thủy điện quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

25. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2016 về Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giai đoạn 2016 - 2020;

26. Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 về Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

27. Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, nguồn vốn ngân sách địa phương;

28. Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 về Chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020;

29. Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 về Phát triển du lịch Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020;

30. Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về Quy định nội dung, định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

31. Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Lai Châu;

32. Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 về Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, công tác quản lý giảm nghèo ở cấp xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia - giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2018-2020;

33. Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 về Kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019;

34. Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 về Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã khu vực II không được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh;

35. Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 về Quy định nội dung và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020;

36. Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 về Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, nguồn vốn ngân sách địa phương

37. Nghị quyết số 34/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020;

38. Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 về Sửa đổi khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã khu vực II không được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

39. Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 về Ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

**2. Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 Ban hành quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.**

**2.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2024.

### **2.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành**

#### **a) Sự cần thiết ban hành**

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trong đó tại khoản 8 Điều 36 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan để quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với thực tiễn của từng địa phương*”.

Do vậy, việc ban hành Quyết định ban hành quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu để cụ thể hóa Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo cơ sở pháp lý và thuận lợi cho chính quyền cơ sở trong việc tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **b) Mục đích ban hành**

Quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh nhằm tạo cơ sở pháp lý trong việc tuyển chọn, quản lý, sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách khác đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đồng bộ, thống nhất, đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

### **2.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

\* Quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 5 chương 16 điều.

### **Chương I. Quy định chung**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

### **Chương II. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

**Điều 3.** Tiêu chuẩn đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

**Điều 4.** Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

### **Chương III. Bầu cử, tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

**Điều 5.** Hình thức bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

**Điều 6.** Căn cứ tuyển chọn, điều kiện dự tuyển, thẩm quyền tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

**Điều 7.** Trình tự tổ chức tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

**Điều 8.** Tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

### **Chương IV. Thời gian làm việc, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý hồ sơ, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ, bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

**Điều 9.** Thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

**Điều 10.** Đào tạo, bồi dưỡng, chế độ bảo hiểm của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

**Điều 11.** Quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

**Điều 12.** Đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

**Điều 13.** Tạm đình chỉ công tác người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

**Điều 14.** Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

### **Chương V. Tổ chức thực hiện**

**Điều 15.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

**Điều 16.** Tổ chức thực hiện

**3. Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 32/2018-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Lai Châu.**

**3.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2024.

**3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

a) Sự cần thiết ban hành

\* Đối với Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Hiện nay việc quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

- Điều 2 Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND quy định:

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

*Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).”*

- Điều 4 Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND quy định:

**“Điều 4. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng**

**1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) thuộc phạm vi quản lý.**

**2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) thuộc phạm vi quản lý.**

**3. Riêng đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo,**



*Giám đốc Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định.”*

-Tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ- TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định:

*“1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng, trừ máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này:*

*b) Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị.*

- Tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: *“Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho **chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới** thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

Như vậy, việc UBND tỉnh Lai Châu phân cấp thẩm quyền cho *“**Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trong đó bao gồm cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động); Chủ tịch UBND các huyện, thành phố**”* ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) thuộc phạm vi quản lý như tại Điều 2 và Điều 4 Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND là không phù hợp về chủ thể được phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

\* Đối với Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

- Điều 5 Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Lai Châu quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, trong đó tại khoản 2 quy định: *“Đối với diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo), thủ trưởng các sở, ban, ngành; **Chủ tịch UBND các huyện, thành phố** ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý”*

- Điểm khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định: *“Diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo): ...; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại đơn vị.”*

- Tuy nhiên khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: *“Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho **chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới** thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”*.

Như vậy, việc UBND tỉnh Lai Châu phân cấp cho “Chủ tịch UBND các huyện, thành phố” ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) là không phù hợp về chủ thể được phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Tại điểm b, khoản 5, Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định như sau:

“5. Trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý”.

Tuy nhiên, ngày 15/9/2024, Chính Phủ ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, có hiệu lực từ ngày 30/10/2024. Theo đó, tại điểm b, khoản 3, Điều 3 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ bãi bỏ khoản 5, Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ.

Từ các quy định nêu trên, UBND tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

#### b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng dự thảo Quyết định nhằm bổ sung, sửa đổi phù hợp với chủ thể nhận phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

### **3.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 3.** Điều khoản thi hành

**4. Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 Quy định mức chi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.**

**4.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 25/11/2024.

#### **4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

##### a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó giao: “Đối với các nội dung chi không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này”.

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025; để sớm đưa Luật Đất đai vào thực tiễn ngày 29/6/2024, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024; Ngày 15/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; trong đó tại Khoản 8 Điều 27 Nghị định quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, tái định cư”.

Do đó, để cụ thể hóa các quy định của Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan và làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư và quyết toán nguồn kinh phí, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức chi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp quy định và tình hình thực tế.

#### b) Mục đích ban hành

Cụ thể hoá các quy định của Luật Đất đai 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, tái định cư.

Là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

#### **4.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND gồm 7 điều.

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

**Điều 3.** Nguyên tắc lập, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

**Điều 4.** Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

**Điều 5.** Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

**Điều 6.** Quy định chuyển tiếp

**Điều 7.** Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

**5. Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.**

**5.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 05/12/2024.

**5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

a) Sự cần thiết ban hành

Trước khi Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực thi hành, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, cấp phép xây dựng trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn được thực hiện theo quy định tại Đồ án quy hoạch chung thị trấn Nậm Nhùn.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Luật Kiến trúc có hiệu lực đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và một số quy định liên quan về công tác lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Theo đó, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị trước ngày Luật Kiến trúc có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc quản lý kiến trúc đô thị sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ được thực hiện theo Luật Kiến trúc và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy chế quản lý kiến trúc và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành...”.

Để việc quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn đáp ứng quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cụ thể hóa phát triển đô thị theo quy hoạch chung đã được phê duyệt; bảo tồn, kế thừa các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc của trong và ngoài nước tạo lối kiến trúc đô thị tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc; đảm bảo quy định về quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc, việc ban hành Quy chế, Nghị quyết thông qua Quy chế là phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định hiện hành về quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn

Từ những lý do trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Cụ thể hóa Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Làm cơ sở để quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Nậm Nhùn và vùng phụ cận thuộc phạm vi theo đồ án quy hoạch được duyệt.

**5.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Nhùn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

\* Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu gồm IV chương 17 điều

## **Chương I. Quy định chung**

**Điều 1.** Mục tiêu

**Điều 2.** Đối tượng và phạm vi áp dụng

**Điều 3.** Giải thích từ ngữ

**Điều 4.** Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị

**Điều 5.** Công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

## **Chương II. Quản lý kiến trúc, không gian cảnh quan**

**Điều 6.** Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan

**Điều 7.** Yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

**Điều 8.** Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

**Điều 9.** Quy định đối với kiến trúc các loại hình công trình

**Điều 10.** Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

**Điều 11.** Các yêu cầu khác

## **Chương III. Quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị**

**Điều 12.** Quy định quản lý các công trình đã được xếp hạng theo pháp luật về Di sản văn hóa

**Điều 13.** Các quy định quản lý công trình kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt

## **Chương IV. Tổ chức thực hiện**

**Điều 14.** Tổ chức thực hiện quy chế

**Điều 15.** Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

**Điều 16.** Kiểm tra, thanh tra, báo cáo và xử lý vi phạm

**Điều 17.** Điều chỉnh, bổ sung Quy chế

**6. Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**

**6.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 05/12/2024.

## **6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

### a) Sự cần thiết ban hành

Trước khi Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực thi hành, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, cấp phép xây dựng trên địa bàn thị trấn Than Uyên được thực hiện theo quy định tại Đồ án quy hoạch chung thị trấn Than Uyên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Luật Kiến trúc có hiệu lực đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và một số quy định liên quan về công tác lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Theo đó, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị trước ngày Luật Kiến trúc có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc quản lý kiến trúc đô thị sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ được thực hiện theo Luật Kiến trúc và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy chế quản lý kiến trúc và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành...”.

Để thực hiện quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên đáp ứng quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cụ thể hóa phát triển đô thị theo quy hoạch chung đã được phê duyệt; bảo tồn, kế thừa các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc của trong và ngoài nước tạo lối kiến trúc đô thị tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc; đảm bảo quy định về quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc, việc ban hành Quy chế, Nghị quyết thông qua Quy chế là phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định hiện hành về quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên.

Từ những lý do trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### b) Mục đích ban hành

Cụ thể hóa Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Làm cơ sở để quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Than Uyên thuộc phạm vi theo đồ án quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Than Uyên và vùng phụ cận đến năm 2035.

### **6.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

\* Quy chế Quản lý kiến trúc thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu gồm IV chương 17 điều

#### **Chương I. Quy định chung**

**Điều 1.** Mục tiêu

**Điều 2.** Đối tượng và phạm vi áp dụng

**Điều 3.** Giải thích từ ngữ

**Điều 4.** Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị

**Điều 5.** Công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

#### **Chương II. Quản lý kiến trúc, không gian cảnh quan**

**Điều 6.** Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan

**Điều 7.** Yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

**Điều 8.** Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

**Điều 9.** Quy định đối với kiến trúc các loại hình công trình

**Điều 10.** Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

**Điều 11.** Các yêu cầu khác

#### **Chương III. Quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị**

**Điều 12.** Quy định quản lý các công trình đã được xếp hạng theo pháp luật về Di sản văn hóa

**Điều 13.** Các quy định quản lý công trình kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt

#### **Chương IV. Tổ chức thực hiện**

**Điều 14.** Tổ chức thực hiện quy chế

**Điều 15.** Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

**Điều 16.** Kiểm tra, thanh tra, báo cáo và xử lý vi phạm

**Điều 17.** Điều chỉnh, bổ sung Quy chế



## **7. Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu**

**7.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 05/12/2024.

### **7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

#### **a) Sự cần thiết ban hành**

Trước khi Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực thi hành, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, cấp phép xây dựng trên địa bàn thị trấn Tân Uyên được thực hiện theo quy định tại Đồ án quy hoạch chung thị trấn Tân Uyên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Luật Kiến trúc có hiệu lực đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và một số quy định liên quan về công tác lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Theo đó, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị trước ngày Luật Kiến trúc có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc quản lý kiến trúc đô thị sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ được thực hiện theo Luật Kiến trúc và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy chế quản lý kiến trúc và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành...”.

Để thực hiện quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên đáp ứng quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cụ thể hóa phát triển đô thị theo quy hoạch chung đã được phê duyệt; bảo tồn, kế thừa các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc của trong và ngoài nước tạo lối kiến trúc đô thị tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc; đảm bảo quy định về quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc, việc ban hành Quy chế, Nghị quyết thông qua Quy chế là phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định hiện hành về quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên.

Từ những lý do trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **b) Mục đích ban hành**

Cụ thể hóa Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Làm cơ sở để quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Tân Uyên thuộc phạm vi theo đồ án quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt Đồ án Điều

chính tổng thể quy hoạch chung đô thị thị trấn Tân Uyên và vùng phụ cận đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000.

### **7.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

\* Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu gồm IV chương 17 điều

## **Chương I. Quy định chung**

**Điều 1.** Mục tiêu

**Điều 2.** Đối tượng và phạm vi áp dụng

**Điều 3.** Giải thích từ ngữ

**Điều 4.** Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị

**Điều 5.** Công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

## **Chương II. Quản lý kiến trúc, không gian cảnh quan**

**Điều 6.** Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan

**Điều 7.** Yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

**Điều 8.** Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

**Điều 9.** Quy định đối với kiến trúc các loại hình công trình

**Điều 10.** Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

**Điều 11.** Các yêu cầu khác

## **Chương III. Quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị**

**Điều 12.** Quy định quản lý các công trình đã được xếp hạng theo pháp luật về Di sản văn hóa

**Điều 13.** Các quy định quản lý công trình kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt

## **Chương IV. Tổ chức thực hiện**

**Điều 14.** Tổ chức thực hiện quy chế

**Điều 15.** Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

**Điều 16.** Kiểm tra, thanh tra, báo cáo và xử lý vi phạm

**Điều 17.** Điều chỉnh, bổ sung Quy chế

**8. Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 Bãi bỏ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu.**

**8.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2024.

Quyết định này Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

a) Sự cần thiết ban hành

Hiện nay, việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu đến nay đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20/8/2024 về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Do đó, để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) thì việc UBND tỉnh quyết định bãi bỏ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấm dứt hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật đã không còn phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước nhưng chưa có căn cứ xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

### **8.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND gồm 2 điều.

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2024.

### **9. Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**9.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

a) Sự cần thiết ban hành

Để thực hiện quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định của Luật Giá năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu). Tuy nhiên hiện tại một số văn bản quy phạm pháp luật được UBND tỉnh sử dụng làm căn cứ trực tiếp ban hành Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành được thay thế bởi các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng của các cơ quan có thẩm quyền như: Luật Giá năm 2012 được thay thế bởi Luật Giá năm 2023; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá được thay thế bởi Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;... Do đó để công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh được đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu để thay thế Quyết định số

29/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Cụ thể hoá các quy định của Luật Giá năm 2023; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Tài chính, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân công cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực của hàng hóa dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới tham mưu thực hiện. Là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện, đồng thời giải quyết những bất cập đang đặt ra trong thực tiễn và bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức của các cơ quan thực hiện quản lý, điều tiết giá trên địa bàn tỉnh

**9.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

\* Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 3 chương, 6 mục, 11 điều.

**Chương I. Quy định chung**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

**Chương II. Quy định cụ thể**

*Mục 1. Bình ổn giá*

**Điều 3.** Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá

**Điều 4.** Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá

*Mục 2. Định giá*

**Điều 5.** Định giá

*Mục 3. Hiệp thương giá*

**Điều 6.** Hiệp thương giá

*Mục 4. Kê khai giá*

**Điều 7.** Kê khai giá

*Mục 5. Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, cơ sở dữ liệu về giá*

**Điều 8.** Tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường

**Điều 9.** Cơ sở dữ liệu về giá

*Mục 6. Kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá*

**Điều 10.** Thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

**Chương III. Tổ chức thực hiện**

**Điều 11.** Tổ chức thực hiện

**10. Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.**

**10.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**10.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

a) Sự cần thiết ban hành

Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu được ban hành trên cơ sở Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 13/2019/TT-BNV về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Tuy nhiên, ngày 10/6/2023 Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, theo đó bãi bỏ các quy định về cán bộ, công chức cấp xã tại các quy định trước đó của Trung ương. Đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn: Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã”.

Vì vậy, việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu để cụ thể hóa Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho việc tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định và phân cấp quản lý cán bộ là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm tạo cơ sở pháp lý trong tuyển dụng công chức cấp xã được đồng bộ, thống nhất, đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

### **10.3. Nội dung chủ yếu**

\* Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

\* Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn tên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 3 chương, 4 mục, 28 điều.

### **Chương I. Quy định chung**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

**Điều 3.** Nguyên tắc tuyển dụng

**Điều 4.** Phương thức tuyển dụng

**Điều 5.** Căn cứ tuyển dụng

**Điều 6.** Điều kiện đăng ký dự tuyển

**Điều 7.** Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

**Điều 8.** Hội đồng tuyển dụng

**Điều 9.** Các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng; công tác tổ chức thi tuyển, xét tuyển

### **Chương II. Quy định về tuyển dụng công chức cấp xã**

#### *Mục 1. Thi tuyển công chức cấp xã*

**Điều 10.** Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển

**Điều 11.** Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

#### *Mục 2. Xét tuyển công chức cấp xã*

**Điều 12.** Đối tượng xét tuyển

**Điều 13.** Hình thức, nội dung xét tuyển, xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

#### *Mục 3. Trình tự, thủ tục tuyển dụng công chức cấp xã và quy định tập sự*

**Điều 14.** Trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng

**Điều 15.** Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã

**Điều 16.** Quy định tập sự

**Điều 17.** Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

*Mục 4. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã*

**Điều 18.** Đối tượng tiếp nhận

**Điều 19.** Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

**Điều 20.** Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức

**Điều 21.** Hội đồng kiểm tra, sát hạch

**Điều 22.** Nội quy tiếp nhận công chức cấp xã

**Chương III. Các công tác khác**

**Điều 23.** Giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã

**Điều 24.** Giải quyết khiếu nại, tố cáo

**Điều 25.** Lưu trữ tài liệu

**Chương IV. Tổ chức thực hiện**

**Điều 26.** Trách nhiệm thi hành

**Điều 27.** Quy định chuyên tiếp

**Điều 28.** Quy định khác

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 11 năm 2024, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các huyện, thành phố;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, PBGDPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Hải**



